**PHÒNG GD - ĐT QUẬN LONG BIÊN**

**TRƯỜNG THCS GIA THỤY**

TIẾN TRÌNH CHUYÊN ĐỀ ÔN TẬP LỊCH SỬ LỚP 9

**CÁCH THỨC TỔ CHỨC MỘT CHỦ ĐỀ ÔN TẬP VÀ KĨ THUẬT RA CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN**

**ÔN TẬP LỊCH SỬ LỚP 9 THI VÀO LỚP 10 THPT**

**A. VẤN ĐỀ 1: CÁCH THỨC TỔ CHỨC MỘT CHỦ ĐỀ ÔN TẬP**

**I. XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH, HƯỚNG DẪN HỌC SINH CÁCH HỌC ÔN LUYỆN**

**1. Xây dựng chương trình**

Nhóm Lịch sử 9 đã xây dựng kế hoạch ôn tập theo 3 vòng.

 - Vòng 1: Tiến hành từ đầu năm học dạy theo từng bài theo phân phối chương trình.

* Vòng 2: Tháng 4 với 14 tiết, mỗi lớp chia 2 nhóm đối tượng phù hợp với năng lực.

Định hướng ôn tập theo các chủ đề

* Vòng 3: tháng 5 gồm 24 tiết

 Tiếp tục ôn tập theo chủ đề và luyện đề.

**2. Sách tài liệu tham khảo**

- Tài liệu chính: sách giáo khoa Lịch sử lớp 9.

- Bài tập trắc nghiệm: Ôn luyện thi vào lớp 10 THPT môn Lịch sử - TS. Nguyễn Xuân Trường.

**3. Cách ôn luyện**: **Phương pháp học thế nào cho dễ nhớ?**

**3.1. Vận dụng công thức 5W và 2H**

**3.2. Lập sơ đồ tư duy kết hợp với từ khóa**

**3.3. Hướng dẫn kĩ năng làm bài trắc nghiệm ra sao để được điểm cao?**

- Thứ nhất,**phải biết phân tích và xử lý nhanh.**

- Thứ hai,**đọc kỹ yêu cầu của câu hỏi và tìm “từ khóa” trong câu hỏi trắc nghiệm.**

- Thứ ba,**thời gian làm**[bài thi trắc nghiệm Lịch sử](https://thptquocgia.org/cac-dang-bai-lich-su-xuat-hien-cao-trong-ky-thi-thpt-quoc-gia-2017)chỉ có 60 phút với 40 câu hỏi nên cần tính toán khả năng từ “chậm và chắc” sang “nhanh”.

- Thứ tư hãy **tận dụng kiến thức và loại trừ.**

- Thứ năm **nắm được các dạng bài trắc nghiệm trong đề thi**

1) Dạng câu hỏi yêu cầu học sinh lựa chọn câu trả lời đúng.

2) Dạng câu hỏi yêu cầu học sinh lựa chọn câu trả lời đúng nhất.

3) Dạng câu hỏi yêu cầu học sinh đọc hiểu một đoạn tư liệu.

4) Dạng câu hỏi yêu cầu học sinh lựa chọn ý phủ định trong 4 phương án đã cho.

5) Dạng câu hỏi yêu cầu học sinh lựa chọn đúng phương án nhận xét, tranh biện về sự kiện, hiện tượng lịch sử (các quan điểm, chính kiến, hoặc ý kiến nhận xét, đánh giá về lịch sử).

**II. CHỦ ĐỀ: VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM 1919 ĐẾN NĂM 1930**

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ**

**1. Kiến thức.**

 **Sau khi học xong chủ đề, học sinh :**

- Trình bày được nội dung Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ  hai của thực dân Pháp ở Đông Dương. Thấy được sự biến đổi về mặt kinh tế và xã hội Việt Nam; phân tích được địa vị kinh tế, thái độ chính trị và khả năng cách mạng của mỗi giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam thời thuộc địa; rút ra được mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam lúc đó.

- Trình bày được tình hình thế giới ảnh hưởng tới Việt Nam sau chiến tranh thế giới I. Phân tích được điều kiện lịch sử mới của cuộc vận động cách mạng 1919-1930.

- Trình bày được điều kiện lịch sử và các hoạt động tiêu biểu của phong trào dân tộc dân chủ theo khuynh hướng tư sản, nguyên nhân thất bại và ý nghĩa lịch sử.

- Nêu được những hoạt động và phân tích vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam từ 1919 – 1930.

- Trình bày được sự thành lập, hoạt động và tác động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên; sự phát triển của phong trào công nhân từ tự phát lên tự giác.

- Trình bày nguyên nhân, quá trình, và ý nghĩa của sự xuất hiện 3 tổ chức cộng sản cuối năm 1929.

- Trình bày hoàn cảnh, nội dung, ý nghĩa của Hội nghị thành lập Đảng; vai trò của Nguyễn Ái Quốc.

**2. Kĩ năng.**

- Rèn luyện kĩ năng tái hiện lịch sử, phân tích, so sánh, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, phân tích, nhận xét, đánh giá.

- Kĩ năng khai thác kênh hình có liên quan đến chuyên đề.

**3. Thái độ.**

- Giáo dục ý thức lên án sự bóc lột, chủ nghĩa thực dân.

- Bồi dưỡng lòng yêu nước, ý thức dân tộc, thái độ giai cấp.

- Trân trọng tiếng nói yêu nước của giai cấp tư sản dân tộc, tiểu tư sản Việt Nam

 - Xây đắp tình yêu và lòng biết ơn đối với lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

- Bồi dưỡng tinh thần cách mạng, ý thức tôn trọng, quý trọng giai cấp công nhân.

**4. Phát triển năng lực**

 Thông qua chuyên đề hướng tới hình thành các năng lực

- Năng lực chung: Giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo…

- Năng lực chuyên biệt:

 + Năng lực thực hành bộ môn: Khai thác kênh hình có liên quan đến nội dung chuyên đề: Lược đồ, sơ đồ, bảng hệ thống lịch sử.

 +Tái hiện kiến thức, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, phân tích, nhận xét, đánh giá.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

 Sơ đồ, tranh ảnh, biểu bảng….

**2. Chuẩn bị của học sinh.**

 Làm bài tập, lập niên biểu… theo sự phân công của giáo viên

**III. Tiến trình dạy học chủ đề**

**1. Giáo viên giới thiệu chủ đề**

Chuyên đề được thực hiện trong 5 tiết gồm 5 bài từ bài 14 đến bài 18 với những nội dung cụ thể như sau:

TIẾT 8- HOÀN CẢNH LỊCH SỬ CỦA PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ 1919-1930

TIẾT 9- PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ TƯ SẢN 1919-1930

**CÁCH MẠNG VIỆT NAM**

**1919-1930**

TIẾT 10- HOẠT ĐỘNG CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC TỪ 1919-1930

TIẾT 11- HỘI VIỆT NAM CÁCH MẠNG THANH NIÊN VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA PHONG TRÀO CÔNG NHÂN.

TIẾT 12- ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI

**- Vòng 2, mỗi tiết học giáo viên tổ chức 2 hoạt động dạy học:**

+ ***Củng cố, ôn tập kiến thức*** đã học (hệ thống hóa kiến thức, lập niên biểu, trình bày bằng lược đồ, vẽ bản đồ tư duy, tổ chức trò chơi lịch sử…): ***25 phút***

+ ***Rèn kĩ năng làm bài tập trắc nghiệm*** cho học sinh: ***20 phút***

**2. Các hoạt động dạy học**

**TIẾT 8- HOÀN CẢNH LỊCH SỬ CỦA PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ 1919-1930**

**1. Hoàn cảnh thế giới sau Chiến tranh thế giới thế giới thứ nhất ảnh hưởng đến Việt Nam**

+ Cách mạng tháng mười Nga 1917

+ Sự thành lập Quốc tế 3 1919

+ Đảng cộng sản Pháp 1920

 + Đảng cộng sản Trung Quốc 1921

**2. Những chuyển biến mới về kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất**.

\* Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho các nhóm hoàn thành bảng hệ thống kiến thức về nội dung chương trình khai thác thuộc địa lần 2 của thực dân Pháp. 1 HS lên trình bày. GV chốt và đưa đáp án.

\* GV cho HS làm ***bài tập nối*** để tìm hiểu Chính sách chính trị, văn hóa, giáo dục

=> Đại diện nhóm học sinh trình bày bảng kiến thức. Học sinh khác nhận xét, bổ sung. GV đưa bảng đáp án.

\* Để ôn tập phần xã hội Việt Nam phân hóa, GV yêu cầu học sinh thảo luận theo 4 nhóm lớn, thời gian 2 phút yêu cầu ***điền những nội dung còn thiếu*** vào bảng tổng hợp kiến thức.

- Nhóm 1,2: Giai cấp địa chủ phong kiến, giai cấp tư sản, tầng lớp tiểu tư sản.

- Nhóm 3, 4: Giai cấp nông dân, giai cấp công nhân.

………………………………………………………………………………………

**TIẾT 9- PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ TƯ SẢN 1919-1930**

\* Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho các nhóm hoàn thành bảng hệ thống kiến thức về nội dung các phong trào dân tộc dân chủ tư sản.

=> Đại diện nhóm học sinh trình bày bảng kiến thức. Học sinh khác nhận xét, bổ sung

- Giáo viên kết luận.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Giai cấp****tư sản dân tộc** | **Tầng lớp****tiểu tư sản trí thức** |
| **1. Các phong trào đấu tranh**  | - Chấn hưng nội hóa, bài trừ ngoại hóa (1919).- Chống độc quyền thương cảng Sài Gòn (1923).- Lập Đảng lập hiến  | - Lập tổ chức chính trị, xuất bản sách báo.- Phong trào đòi thả Phan Bội Châu (1925), để tang Phan Châu Trinh (1926).- 6/1924, tiếng bom Sa Điện của Phạm Hồng Thái  |
| **2. Mục tiêu đấu tranh**  | Đấu tranh kinh tế chống sự chèn ép, đòi quyền tự do dân chủ  | Chống áp bức, đòi quyền tự do dân chủ  |
| **3. Tính chất**  | Theo khuynh hướng dân chủ tư sản. |
| **4. Nhận xét**  | \* Tích cực: thể hiện lòng yêu nước  | Thức tỉnh lòng yêu nước, truyền bá tư tưởng dân chủ trong nhân dân.  |
| \* Hạn chế: mang tính cải lương, dễ thỏa hiệp  | Thiếu đường lối chính trị đúng đắn. |

………………………………………………………………………………………….

**TIẾT 10- HOẠT ĐỘNG CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC TỪ 1919-1930**

***1. Hoạt động 1: Củng cố kiến thức***

* Giáo viên tổ chức trò chơi **THEO CHÂN BÁC**
* GV chốt bằng bảng kiến thức, photo cho HS lưu lại.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động tiêu biểu** | **Ý nghĩa** |
| 1911 – 1917 | Đi nhiều nước, tích cực hoạt động trong phong trào công nhân, khảo sát các cuộc cách mạng. |  - Kết luận quan trọng: Bạn – thù của nhân dân Việt Nam, cách mạng Việt Nam không theo cách mạng Pháp và Mĩ – CMTS chưa tới nơi.- Là cơ sở để Người đến và quyết định theo Cách mạng vô sản.  |
| 6/1919 | Gửi bản yêu sách 8 điểm đến hội nghị Véc- xai đòi các quyền tự do dân chủ cho nhân dân An Nam | Hiểu bản chất của đế quốc và kết luận: Muốn được giải phóng các dân tộc thuộc địa phải dựa vào sức của mình |
| 7/1920 | Đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương của Lê-nin về dân tộc và thuộc địa* | Tin và theo Lê-nin, khẳng định cho dân tộc Việt Nam con đường giải phóng đúng đắn. **-> Tìm ra con đường đúng đắn giải phóng dân tộc Việt Nam.** |
| 12/1920 | Tham gia đại hội Tua, bỏ phiếu tán thành Quốc tế III, sáng lập Đảng cộng sản Pháp | Từ một người yêu nước trở thành một chiến sỹ cộng sản |
| 1921 | Thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pháp | Đoàn kết các thuộc địa Pháp đấu tranh; Công cụ truyền bá chủ nghĩa Mác Lê-nin về thuộc địa |
| 1922 | Ra báo *Người cùng khổ* | Tố cáo tội ác của Pháp, cơ quan ngôn luận của Hội, thức tỉnh nhân dân đấu tranh. |
| 1925 | Xuất bản *Bản án chế độ thực dân Pháp* | Nêu lên mối quan hệ cách mạng giữa thuộc địa và chính quốcBáo và sách được bí mật đưa về nước để giác ngộ cách mạng. |
| 10/1923 | Tham dự Hội nghị quốc tế nông dân. | Trở thành một chiến sỹ cộng sản quốc tế làm việc ở bộ Phương Đông |
| 7/1924 | Tham dự Đại hội V Quốc tế cộng sản, tham luận nêu lên vị trí, vai trò của giai cấp nông dân trong cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa, mối quan hệ giữa cách mạng thuộc địa và chính quốc.Viết bài cho báo *Sự thật* và *Thư tín quốc tế* | Thấm nhuần chủ nghĩa Mác Lê-nin, vạch ra được những vấn đề cách mạng Việt Nam.->**Chuẩn bị điều kiện về chính trị tư tưởng cho Đảng ra đời** |
| 5/6/1925 | Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên | Tổ chức tiền thân để đào tạo cán bộ, truyền bá chủ nghĩa Mác Lê-nin, xây dựng tổ chức |
| 21/6/1925 | Ra báo *Thanh niên* | Cơ quan ngôn luận của Hội, tài liệu cho hội viên học tập, tuyên truyền. |
| 1925-1927 | Mở lớp huấn luyện chính trị ngắn ngày đào tạo các hội viên làm cách mạng vô sản. Chọn những người ưu tú gửi sang Trung Quốc, Liên Xô đào tạo. Còn lại đưa về nước hoạt động. | Đào tạo được đội ngũ cán bộ cách mạng kiên trung cho Đảng (75 người). Thông qua hội thực hiện kết hợp chủ nghĩa Mác Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước**->Chuẩn bị đầy đủ về tổ chức cho Đảng ra đời.** |
| 6/1-8/2/1930 | Về triệu tập chủ trì Hội nghị hợp nhất 3 tổ chức cộng sản tại Cửu Long – Hương Cảng – Trung Quốc và thông qua Chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt, điều lệ vắn tắt do Người viết. | - Thành lập ra Đảng cộng sản Việt Nam.- Đề ra đường lối đúng đắn và sáng tạo cho Đảng **-> Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo, mở ra bước ngoặt vĩ đại cho cách mạng Việt Nam.** |

***2. Hoạt động 2:* Rèn kĩ năng làm bài tập trắc nghiệm khách quan**

**Cách tiến hành:**

**Bước 1:**

* Học sinh đọc câu hỏi trong cuốn Ôn luyện thi vào lớp 10 THPT.
* Học sinh làm cá nhân vào **phiếu trả lời trắc nghiệm (phiếu tô bút chì đen).** Làm 10 câu/lượt, thời gian 10 phút

**CÂU HỎI**

**Câu 1:** Các nước đế quốc họp hội nghị Véc-xai sau Chiến tranh thế giới thứ nhất nhằm mục tiêu

A. bàn kế hoạch đối phó với chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.

B. thiết lập lại trật tự thế giới mới.

C. chia lại thị trường thế giới.

D. yêu cầu các nước bại trận bồi thường.

**Câu 2:** Nguyễn Ái Quốc đã gửi văn bản nào dưới đây tới Hội nghị Véc-xai (1919)?

A. Bản án chế độ thực dân Pháp.

B. Bản yêu sách của nhân dân An Nam.

C. Những bài viết in trên báo *Người cùng khổ*.

D. Tác phẩm *Đường kách mệnh*.

**Câu 3:** Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của

A. Các Mác B. Ăng-ghen C. Lê-nin D. Mao Trạch Đông

**Câu 4:** Sự kiện nào đánh dấu bước ngoặt trong hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc ?

A. Bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp tại Đại hội Đảng xã hội Pháp.

B. Nguyễn Ái Quốc đã *đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* (7-1920).

C. Sáng lập Hội Liên thuộc địa ở Pa-ri (1921).

D. Tham gia Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản (1924).

**Câu 5:** Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa nhằm mục đích nào dưới đây?

A. Giúp cho việc thành lập Đảng vô sản ở các nước thuộc địa.

B. Truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê-nin đến với các dân tộc thuộc địa.

C. Đấu tranh loại trừ chủ nghĩa cơ hội.

D. Đoàn kết các lực lượng cách mạng chống chủ nghĩa thực dân.

**Câu 6:** Nhận xét nào dưới đây **không đúng** về vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn từ năm 1919 đến năm 1925 ?

A. Tìm ra con đường cách mạng vô sản.

B. Chuẩn bị tư tưởng chính trị cho sự thành lập đảng.

C. Chuẩn bị về mặt tổ chức cho sự thành lập đảng.

D. Triệu tập hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Câu 7:** Trong những năm 1919 – 1925, hoạt động của Nguyễn Ái Quốc có ý nghĩa như thế nào với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ?

A. Chuẩn bị về lí luận cho sự ra đời của Đảng.

B. Tìm ra con đường giải phóng dân tộc đúng đắn

C. Chuẩn bị về mặt tư tưởng, chính trị, tổ chức cho sự ra đời của Đảng.

D. Tạo ra bước ngoặt cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

**Câu 8:** Đóng góp lớn nhất của Nguyễn Ái Quốc với cách mạng Việt Nam trong những năm 1919 – 1925 là

A. sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam

B. truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê-nin về Việt Nam

C. chuẩn bị về mặt tư tưởng – chính trị cho sự thành lập Đảng.

D. tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam.

**Câu 9:** Mục đích hoạt động cơ bản của tổ chức hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên khi ra đời là

A. tập hợp quần chúng đấu tranh

B. truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê-nin

C. xây dựng cơ sở trong quần chúng

D. lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống Pháp và tay sai

**Câu 10:** Hoạt động tiêu biểu của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên khi mới ra đời là

A. tập hợp lực lượng cách mạng.

B. xây dựng cơ sở cách mạng trong nước.

C. xây dựng cơ sở cách mạng trong kiều bào

D. mở lớp đào tạo cán bộ cách mạng.

**Bước 2:**

**- GV đưa ra đáp án để HS đối chiếu**

- 2 đến 3 bạn/ bàn chấm chéo của nhau .

- Nhóm trưởng tập hợp tích câu đúng vào bảng nhóm, đính lên bảng.

**Bước 3:**

Giáo viên chữa câu học sinh sai, đặc biệt những câu sai nhiều

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

1. Học kiến thức GV đã củng cố trên lớp

 -> GV kiểm tra đầu giờ.

2. Làm lại nhiều lần bài trắc nghiệm ra giấy. (phụ huynh đối chiếu đáp án)

3. Ghi lại câu hỏi và câu trả lời đúng của tất cả các câu đã chữa vào vở.

 -> GV kiểm tra.

……………………………………………………………………………….

**TIẾT 11- HỘI VIỆT NAM CÁCH MẠNG THANH NIÊN**

**VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA PHONG TRÀO CÔNG NHÂN.**

* Hoạt động cặp đôi:

*Tìm hiểu về hoàn cảnh ra đời, mục đích, nhiệm vụ, hoạt động của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên?*

* Hoạt động cả lớp: *Tính chất của tổ chức, vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với Hội và vai trò của Hội đối với cách mạng Việt Nam?*

**Học sinh trả lời, giáo viên kết luận:** Hội Việt Nam cách mạng thanh niên do Nguyễn Ái Quốc thành lập 5/6/1925 tại Quảng Châu Trung Quốc-Tổ chức tiền thân của Đảng- Thông qua hoạt động của Hội, Nguyễn Ái Quốc đã thực hiện chuẩn bị điều kiện tổ chức cho Đảng ra đời.

* Hoạt động nhóm lớn, thời gian 3 phút.

Nhóm 1: Tìm hiểu về phong trào, đặc điểm của công nhân 1919-1925

Nhóm 2: Tìm hiểu về phong trào, đặc điểm của công nhân 1926-1929

Học sinh trình bày, giáo viên kết luận bằng bảng hệ thống sau:

**Những nét chính của phong trào công nhân Việt Nam từ 1919 - 1925 và 1926 – 1929**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **1919-1925**  | **1926-1929**  |
| **1. Phong trào đấu tranh**  | - Các cuộc đấu tranh riêng lẻ.- 8/1925 cuộc bãi công của công nhân xưởng Ba Son (Sài Gòn)  | Phong trào phát triển, có tính thống nhất toàn quốc  |
| **2. Đặc điểm**  | - Số lượng tăng, có qui mô nhưng còn riêng rẽ, nặng về mục đích kinh tế, thành lập Công hội đỏ.(tự phát)  | Liên kết nhiều ngành, mang tính chính trị, giai cấp công nhân trở thành lực lượng chính trị độc lập. (tự giác) |
| **Phát triển nhanh từ tự phát lên tự giác**  |

…………………………………………………………………………………………….

**TIẾT 12- ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI**

**1. Ba tổ chức cộng sản nối tiếp nhau ra đời năm 1929**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian thành lập** | **Tên tổ chức** | **Địa bàn hoạt động****chủ yếu** |
| 17/6/1929 | Đông Dương Cộng sản đảng | Bắc Kì |
| 8/1929 | An Nam Cộng sản đảng | Nam Kì |
| 9/1929 | Đông Dương Cộng sản liên đoàn | Trung Kì |

**2. Hội nghị hợp nhất 3 tổ chức cộng sản**

GV giao bài tập theo nhóm chuẩn bị ở nhà. Đại diện nhóm lên trình bày. GV chốt bằng ***bản đồ tư duy.***

**B. VẤN ĐỀ 2:**

**KĨ THUẬT RA CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN ÔN TẬP LỊCH SỬ LỚP 9 THI VÀO LỚP 10 THPT**

**1. Quy trình xây dựng ma trận đề kiểm tra.**

1. *Bước 1.* Xác định mục đích của đề kiểm tra, đề thi.
2. *Bước 2.* Xác định hình thức đề kiểm tra, đề thi.
3. *Bước 3.* Thiết lập ma trận đề kiểm tra, đề thi. *(bảng mô tả tiêu chí của đề kiểm tra)*
4. *Bước 4.* Biên soạn câu hỏi theo ma trận, đề thi.
5. *Bước 5.* Xây dựng hướng dẫn chấm (đáp án) và thang điểm
6. *Bước 6.* Xem xét lại việc biên soạn đề kiểm tra, đề thi.

**2. Các mức độ nhận thức trong kiểm tra, đánh giá Lịch sử.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mức độ** | **Mô tả** | **Động từ** |
| **Nhận biết** **(Bậc 1)** | HS nhận biết, tái hiện, ghi nhớ, liệt kê, trình bày được sự kiện, hiện tượng lịch sử, kể tên nhân vật lịch sử cụ thể, nêu diễn biến các cuộc kháng chiến, chiến dịch… | Nêu, liệt kê, trình bày, kể tên, v.v.  |
| **Thông hiểu** **(Bậc 2)** | HS hiểu bản chất sự kiện, hiện tượng lịch sử, giải thích được các nội dung kiến thức lịch sử, quan hệ giữa sự kiện lịch sử  | Giải thích, lí giải, tại sao, vì sao.v.v.  |
| **Vận dụng (Bậc 3)** | HS biết so sánh, phân tích, tìm ra mối liên hệ các nội dung kiến thức lịch sử; trên cơ sở đó biết khái quát, xâu chuỗi phân biệt sự giống và khác nhau.  | Lập niên biểu, phân biệt, phân tích, so sánh, chứng minh, khái quát...  |
| **Vận dụng cao** **(Bậc 4)** | HS đánh giá, nhận xét, bày tỏ quan điểm, thái độ, biết lập luận, liên hệ vận dụng để giải quyết cácvấn đề học tập và thực tiễn cuộc sống; biết rút ra những bài học kinh nghiệm cho bản thân. | Bình luận, nhận xét, đánh giá, rút ra bài học, liên hệ với thực tiễn vv… |

**3. Xây dựng ma trận (mẫu của Sở)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| NỘI DUNG | MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT | MỨC ĐỘ THÔNG HIỂU | MỨC ĐỘ VẬN DỤNG | **TỔNG** |
| Lịch sử thế gới 1945-2000 | 7 | 5 | 1 | **13** |
| Lịch sử Việt Nam 1919-1930 | 3 | 2 | 1 | **6** |
| Lịch sử Việt Nam 1930-1945 | 3 | 3 | 0 | **6** |
| Lịch sử Việt Nam 1945-1954 | 3 | 3 | 1 | **7** |
| Lịch sử Việt Nam 1954-200 | 4 | 3 | 1 | **8** |
| **TỔNG** | **20** | **16** | **4** | **40** |

**4. Cách thức xây dựng câu hỏi TNKQ nhiều lựa chọn**

**4.1. Kĩ thuật đặt câu dẫn**

**\* Câu dẫn là một câu hỏi:** Phải có từ để hỏi. Các phương án trả lời là một câu độc lập nên được viết hoa ở đầu câu và có dấu chấm hỏi ở cuối câu.

**\*Câu dẫn là một mệnh đề chưa hoàn chỉnh (**câu bỏ lửng) thì nối với các phương án trả lời phải trở thành câu hoàn chỉnh nên không viết hoa (trừ tên riêng, tên địa danh) ở đầu câu và có dấu chấm ở cuối câu.

**\* Câu dẫn là câu phủ định:** phải in đậm từ phủ định để học sinh xác định đúng câu trả lời.

**\* Câu điền thế:** điền một chố trỗng hoặc nhiều hơn một chố trống.

**\* Câu TNKQ sử dụng tranh ảnh.**

**4.2. Kĩ thuật đặt các phương án lựa chọn**

1. Ý chính để hỏi phải nằm trong câu dẫn (tốt nhất nên để ở đầu câu), không được đưa vào các đáp án.

2. Xác định rõ ràng nhiệm vụ cần giải quyết của câu hỏi.

3. Phải có chắc chắn một câu trả lời đúng (có thể có phương án đúng hoặc đúng nhất).

4 . Phương án trả lời không được gợi ý cho nhau, câu sau không là đáp án của câu trước.

5. Không sử dụng xu hướng phương án đúng luôn dài hơn các phương án còn lại.

6. Những phương án nhiễu tránh quá khác biệt so với phương án đúng.

Câu hỏi phải đánh giá nội dung nằm trong chương trình, SGK.

8. Không trích dẫn nguyên văn những câu có sẵn trong sách giáo khoa.

9. Từ ngữ, cấu trúc của câu hỏi phải rõ ràng và dễ hiểu đối với mọi học sinh.

10. Mỗi phương án nhiễu phải hợp lý đối với những học sinh không nắm vững kiến thức;

11. Mỗi phương án sai nên xây dựng dựa trên các lỗi hay nhận thức sai lệch của học sinh;

12. Đáp án đúng của câu hỏi này phải độc lập với đáp án đúng của các câu hỏi khác trong bài kiểm tra;

13. Phần lựa chọn phải thống nhất và phù hợp với nội dung của câu dẫn;

14. Không đưa ra phương án “*Tất cả các đáp án trên đều đúng*” hoặc “*không có phương án nào đúng*” hoặc có hai hoặc ba phương án đúng.

15. Các phương trả lời nên có độ dài tương tự nhau. Nếu độ dài khác nhau thì xếp thứ tự từ ngắn đến dài hoặc ngược lại, khi có các mốc thời gian nên sắp xếp theo thứ tự thời gian (nhưng phải thống nhất).

16. Không nên viết phương án trả lời câu sau là đáp án hoặc kết quả của câu trước.

17. Các phương án đúng nên được đảo lộn và có thể lặp lại với số lần tương đương nhau, phương án đúng không nên tập trung vào B hoặc C…

18. Xây dựng đáp án đúng trước khi xây dựng các phương án nhiễu.

19 . Câu hỏi không được vi phạm về đường lối chủ trương, quan điểm chính trị của Đảng và Nhà nước, xuyên tạc lịch sử.

**4.3. Những lỗi thường gặp khi đặt câu hỏi trắc nghiệm khách quan.**